

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về Công tác Cải cách hành chính năm 2018, UBND xã báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và là khâu quan trọng trong tiến trình đổi mới. Ngay từ đầu năm UBND xã bám sát theo nội dung các chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về Công tác Cải cách hành chính năm 2018; Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2018 trong đó UBND xã xác định 06 nhiệm vụ trọng tâm gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính; công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

UBND xã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 và Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 về tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ năm 2018.

2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Ngay sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2017 của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn tại Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 29/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 về nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2018 nhằm duy trì những mặt ưu điểm, tích cực đã đạt được trong công tác cải cách hành chính tại UBND xã, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa chỉ số cải cách hành chính của xã trong năm 2018 và những năm tiếp theo, phấn đấu duy trì chỉ số cải cách hành chính của xã ở nhóm đầu của huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Thực hiện Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm

2017 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về Công tác Cải cách hành chính năm 2018.

Thực hiện Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện năm 2018; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018.

Trên cơ sở các nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính; công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. UBND xã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn mở sổ sách theo dõi quá trình giải quyết thủ tục hành chính và ghi phiếu tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy trình, thủ tục. UBND xã hàng tuần thông qua hội nghị giao ban, đề cán bộ, công chức Bộ phận một cửa báo cáo tình hình tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tiếp nhận và giải quyết.

Thực hiện Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Đề án thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. UBND xã đã ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND, ngày 02/10/2018 về việc thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ; Quyết định số 233/QĐ-UBND, ngày 02/10/2018 về việc Bố trí cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ và Quyết định số 234/QĐ-UBND, ngày 02/10/2018 về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ.

Đã đưa vào sử dụng thống nhất phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung tỉnh để thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận TN&TKQ.

Ủy ban nhân dân xã quán triệt và giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức liên quan trong công tác cải cách hành chính ngay từ đầu năm. Hàng tuần, hàng tháng tổ chức họp giao ban để tìm ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15/01/2018 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ

của cán bộ, công chức năm 2018, theo đó:

- Đối tượng kiểm tra Là cán bộ công chức tại UBND xã gồm: Bà Huỳnh Thị Minh Hương, Công chức Tư pháp - Hộ tịch; ông Trần Trọng Quân, Công chức Văn hóa - Xã hội; bà Trần Thị Thanh Ngân, Cán bộ LĐ-TB&XH; ông Phan Hữu Tín, Phó trưởng Công an xã; ông Nguyễn Văn Lộc, Công chức CHT Ban chỉ huy Quân sự xã; ông Trương Văn Quốc, Công chức Địa chính - Xây Dựng - Nông nghiệp và Môi trường; ông Trần Phúc, Công chức Địa chính - Xây Dựng - Nông nghiệp và Môi trường.

- Thời gian kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức từ ngày 20/01/2018 đến thời điểm kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra theo đối với từng cán bộ công chức tại kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2018.

- Hình thức kiểm tra gồm kiểm tra có báo trước và kiểm tra không thông báo trước đối với các nội dung có liên quan đến công tác cải cách hành chính cấp xã theo quy định.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018.

Đã niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã danh mục và nội dung các quy trình giải quyết thủ tục hành chính để nhân dân thuận lợi tìm hiểu và theo dõi.

Ủy ban nhân dân xã cũng đã niêm yết tại bảng thông báo của UBND xã các thông tin về thủ tục hành chính, các quyết định của cấp trên về ban hành hoặc hủy bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Niêm yết tại phòng làm việc của Bộ phận TN&TKQ UBND xã nội quy làm việc của Bộ phận TN&TKQ; Địa chỉ công tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; Quyết định công bố lần 1 Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thọ; bảng chính sách chất lượng; mục tiêu chất lượng và một số văn bản khác về cải cách hành chính.

Nhìn chung việc niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện đầy đủ, bảng niêm yết rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, công dân đến giao dịch thủ tục hành chính.

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 234/TB-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về thay đổi giờ làm việc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Ban hành quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên

Huế. UBND xã đã ban hành và tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử của xã Thông báo số 64/TB-UBND ngày 04/9/2018 về chấp hành giờ làm việc áp dụng tại cơ quan xã Quảng Thọ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VB QPPL)

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 08/01/2018 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018. Đồng thời chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp các ngành liên quan chủ động tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính thông thường đề trình HĐND-UBND quyết định. Trong quá trình ban hành văn bản UBND xã đã tăng cường chỉ đạo việc thực hiện rà soát các loại văn bản không còn hiệu lực để bãi bỏ, đồng thời bổ sung các văn bản mới ban hành khi soạn thảo văn bản. HĐND xã đã ban hành các văn bản được thể hiện trong các Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong năm 2018 việc xây dựng và ban hành các văn bản QPPL được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, Hội đồng Nhân dân xã đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

- Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2018.

- Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của đơn vị

- Nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và mang tính khả thi cao.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND đã ban hành, đồng thời loại bỏ, điều chỉnh những quy định chồng chéo, không đúng thẩm quyền, không phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VB QPPL tại đơn vị

a) Xây dựng và ban hành các VB QPPL:

Công tác xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật trên địa bàn xã đã được triển khai, thực hiện theo quy định của Luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc Hội về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật liên quan.

b) Rà soát VB QPPL:

UBND xã chỉ đạo Công chức Tư pháp-hộ tịch phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã để tiến hành rà soát các văn bản pháp luật của xã đã ban hành để sửa đổi, bổ sung đảm bảo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các VB QPPL:

Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật luôn được chú trọng và triển khai thực hiện một cách thường xuyên.

UBND xã đã tự kiểm tra, rà soát 02 văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả tự kiểm tra, rà soát: Không có văn bản nào có nội dung trái pháp luật nên không có đề xuất xử lý.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Về kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền

Việc kiểm soát các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được thực hiện thường xuyên, liên tục. Cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cập nhật kịp thời những văn bản mới liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

2.2. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

- Thực hiện quyết định hàng năm của UBND tỉnh ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC. UBND xã chỉ đạo cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của xã tập trung rà soát, cập nhật kịp thời các TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết. Đồng thời loại bỏ các TTHC bị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo quyết định của UBND tỉnh.

- UBND xã cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính trên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh.

- Trong năm 2018, UBND xã không tiếp nhận kiến nghị, phản ánh nào của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, quy định hành chính.

2.3. Về công khai TTHC

Đã niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã danh mục và nội dung các quy trình giải quyết thủ tục hành chính để nhân dân thuận lợi tìm hiểu và theo dõi.

Ủy ban nhân dân xã cũng đã niêm yết tại bảng thông báo của UBND xã các thông tin về thủ tục hành chính, các quyết định của cấp trên về ban hành hoặc hủy bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Niêm yết tại phòng làm việc của Bộ phận TN&TKQ UBND xã nội quy làm việc của Bộ phận TN&TKQ; Địa chỉ công tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; Quyết định công bố lần 1 Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thọ; bảng chính sách chất lượng; mục tiêu chất lượng và một số văn bản khác về cải cách hành chính.

Nhìn chung việc niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện đầy đủ, bảng niêm yết rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, công dân đến giao dịch thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và

biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện

- Hàng năm, thông qua rà soát, thống kê cán bộ, công chức. UBND xã phân công cán bộ, công chức phù hợp chuyên môn trên cơ sở số biên chế được giao.

* Về tình hình thực hiện biên chế được giao tại đơn vị:

- Tổng số biên chế được giao: 23 người
- Số biên chế có mặt: 22 người; số biên chế tiết kiệm: 01 người
- Ngay từ đầu năm, UBND xã thông qua các hội nghị, các cuộc họp đã quán triệt, phổ biến cho cán bộ, công chức về quy chế làm việc của đơn vị để cán bộ, công chức nắm rõ và thực hiện theo đúng quy chế.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15/01/2018 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2018, theo đó:

- Đối tượng kiểm tra Là cán bộ công chức tại UBND xã gồm: Bà Huỳnh Thị Minh Hương, Công chức Tư pháp - Hộ tịch; ông Trần Trọng Quân, Công chức Văn hóa - Xã hội; bà Trần Thị Thanh Ngân, Cán bộ LĐ-TB&XH; ông Phan Hữu Tín, Phó trưởng Công an xã; ông Nguyễn Văn Lộc, Công chức CHT Ban chỉ huy Quân sự xã; ông Trương Văn Quốc, Công chức Địa chính - Xây Dựng - Nông nghiệp và Môi trường; ông Trần Phúc, Công chức Địa chính - Xây Dựng - Nông nghiệp và Môi trường.

- Thời gian kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức từ ngày 20/01/2018 đến thời điểm kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra theo đối với từng cán bộ công chức tại kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2018.

- Hình thức kiểm tra gồm kiểm tra có báo trước và kiểm tra không thông báo trước đối với các nội dung có liên quan đến công tác cải cách hành chính cấp xã theo quy định.

3.3. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- UBND xã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tổ chức thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện những công việc có liên quan trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính liên thông; trao đổi công tác nghiệp vụ; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của UBND xã.

- UBND xã tổ chức quán triệt, thực hiện tốt các quy định, quy chế của cấp trên trong liên thông TTHC. Tạo sự đồng thuận, thống nhất và có hiệu quả cao trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC liên thông.

- Năm 2018, UBND xã thông qua việc thành lập Bộ phận TN&TKQ hiện đại đã trang bị các loại máy như: Máy vi tính, máy scan, máy photocopy, thiết bị đọc mã vạch, máy tra cứu thông tin, màn hình hiển thị thông tin, camera giám sát, máy in và một số cơ sở vật chất khác cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện liên thông TTHC hiện nay.

- Cán bộ công chức làm việc tại Bộ phận TR&TKQ UBND xã thực hiện đầy đủ các quy định về niêm yết công khai, cập nhật kịp thời vào sổ theo dõi giải quyết hồ sơ.

- CBCC tại bộ phận có thái độ niềm nở, thân thiện với nhân dân, cư xử đúng mực, có ý thức kỷ luật tốt, tạo sự tin tưởng cho nhân dân khi đến thực hiện TTHC.

- Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên việc liên thông TTHC tại UBND xã vẫn còn gặp khó khăn là hồ sơ liên thông thuộc các bộ phận: Văn hóa - Xã hội; Địa chính - Xây dựng vẫn còn trễ hẹn, có thể do nguyên nhân khách quan là cấu hình TTHC còn bất cập giữa cấp xã và Trung tâm Hành chính công huyện; sự phối hợp giữa hai cấp chưa nhịp nhàng; lỗi kết nối internet bởi mạng nội bộ CPNet dẫn đến sau khi đã tiếp nhận hồ sơ CBCC tại bộ phận không thể thao tác được các bước tiếp theo, dẫn đến trễ hẹn hoặc hồ sơ bị trả về do không hợp lệ, nên phải hủy.

- Từ những tồn tại hạn chế nêu trên. UBND xã kính đề nghị UBND huyện, Trung tâm Hành chính công huyện nghiên cứu, cấu hình lại bộ quy trình chuẩn, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong toàn huyện. Phối hợp tìm ra nguyên nhân chính xác hồ sơ trễ hẹn và tìm ra giải pháp tối ưu để giải quyết triệt để vấn đề này.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

4.1. Về cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức: 22 người. Trong đó:

- Về trình độ chuyên môn: Đại học 19 người, chiếm tỷ lệ 86,5%; Cao đẳng 01 người, chiếm tỷ lệ 4,5%; Trung cấp 01 người, chiếm tỷ lệ 4,5%; Sơ cấp 01 người, chiếm tỷ lệ 4,5%.

- Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị 13 người, chiếm tỷ lệ 59%

4.2. Về công tác quản lý cán bộ, công chức

- Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018; Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ đã xây dựng kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2018.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, tận tụy phục vụ nhân dân. Xác định cụ thể các chức danh và tiêu chuẩn công chức phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, quy hoạch cán bộ.

- Đổi mới việc đánh giá cán bộ, công chức một cách khoa học, dân chủ và khách quan, lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu trong đánh giá. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức quan liêu, tham nhũng, không hoàn thành nhiệm vụ, gây phiền hà những nhiều với công dân, tổ chức.

4.3. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm theo từng loại cán bộ, công chức theo nhiệm vụ và ngạch công chức. Chú trọng

việc bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, pháp luật, tin học, kỹ năng, nghiệp vụ và kinh nghiệm xử lý tình huống, thực hành công việc tại cấp xã.

- Trong năm 2018 được sự tạo điều kiện và giúp đỡ của Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông, UBND huyện và các phòng, ban cấp trên bằng việc mở lớp đào tạo chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin. UBND xã đã cử 02 cán bộ và 01 công chức tham gia lớp học. Ngoài ra UBND xã còn cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các buổi tập huấn triển khai các phần mềm dùng chung do các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND huyện và các phòng ban cấp huyện triển khai như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành liên thông 4 cấp; phần mềm trang thông tin điều hành tác nghiệp. Qua các lớp học, tập huấn, đội ngũ cán bộ, công chức của UBND xã đã được truyền đạt nhiều kiến thức, kinh nghiệm hay để áp dụng vào việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND xã.

- Bên cạnh cử cán bộ, công chức tham gia các lớp học, tập huấn do cấp trên tổ chức. UBND xã cũng đã mời chuyên viên công nghệ thông tin thuộc văn phòng HĐND và UBND huyện vào triển khai áp dụng chữ ký số và các phần mềm khác cho cán bộ, công chức chuyên môn của UBND xã.

- UBND xã cũng tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức cơ quan về triển khai, áp dụng các phần mềm nhằm phục vụ cho hoạt động của cơ quan cũng như đáp ứng mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin được ban hành theo kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 của UBND xã.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công thuộc cơ quan xã Quảng Thọ.

- UBND xã đã có Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tình hình thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

* Về thực hiện chế độ khoán biên chế

- Tổng số biên chế được giao: 23 người

- Số biên chế có mặt: 22 người; số biên chế tiết kiệm: 01 người

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

- Xác định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn hoạt động của cơ quan và giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức. Để triển khai có hiệu quả nội dung hiện đại hóa hành

chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các văn bản của cấp trên và nhu cầu thực tế tại địa phương, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản, để ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT.

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 29/12/2017 về ứng dụng và phát triển CNTT năm 2018 cùng nhiều văn bản khác phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT tại đơn vị. Đến nay đã triển khai hiệu quả các kế hoạch.

- Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại UBND xã Quảng Thọ đã đạt được thành quả đáng ghi nhận, năm 2018 Quảng Thọ là đơn vị nằm trong nhóm đứng đầu các xã, thị trấn về ứng dụng công nghệ thông tin.

- Việc ứng dụng CNTT của cơ quan, ban ngành đoàn thể được thực hiện thường xuyên mang lại hiệu quả trong việc trao đổi thông tin cũng như việc chỉ đạo của lãnh đạo đối với các đơn vị, bộ phận trên địa bàn xã.

- Trên 95,4% cán bộ, công chức của cơ quan có trình độ tin học văn phòng A, B và trình độ khác. Công chức tại bộ phận TN&TKQ của xã cũng được đào tạo, sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung để phục vụ công việc.

- Ủy ban nhân dân xã đã phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ tin học đạt chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản kiêm nhiệm về công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Công chức kiêm nhiệm phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, khóa học về ứng dụng công nghệ thông tin khi cấp trên tổ chức.

- Hiện tại, UBND xã đã đưa vào sử dụng có hiệu quả các phần mềm gồm:

- Phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung

Đã được cấp trên tổ chức tập huấn và đưa vào sử dụng phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung từ tháng 10/2018. Hiện tại, cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của UBND xã đã có đầy đủ tài khoản xử lý, giải quyết TTHC và tài khoản số hóa hồ sơ trên phần mềm. Đến ngày 08/11/2018 đã có 166 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên phần mềm.

- Thư điện tử (tên miền @thuathienhue.gov.vn)

+ Số hộp thư điện tử đã được cấp: 20/22 hộp thư.

+ Tỷ lệ số hộp thư điện tử được cấp/tổng số cán bộ, công chức: 90,9%

+ Tỷ lệ hộp thư điện tử thường xuyên sử dụng trong công việc: 90,9%

- Trang Thông tin điện tử (<https://quangtho.thuathienhue.gov.vn>)

+ Số tin, bài được đăng trên Trang thông tin điện tử của xã tính từ 01/01/2018 - 08/11/2018 là: 46 tin bài.

+ Trang TTĐT xã Quảng Thọ đã thực hiện được chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của xã. Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của UBND xã, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chất lượng thông

tin ngày một nâng lên, thành viên Ban biên tập đã đầu tư thời gian cho công tác duy trì và cập nhật thông tin. Do đó, việc cung cấp thông tin được thuận lợi hơn.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành

Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành của UBND xã Quảng Thọ thường xuyên, liên tục và mang lại hiệu quả cao, góp phần đáp ứng yêu cầu giải quyết và điều hành hoạt động của UBND xã.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp tài khoản sử dụng biết sử dụng phần mềm là 13/14 cán bộ, công chức UBND xã, đạt tỉ lệ 92,9%;

+ Số văn bản đã thực hiện trong công tác chỉ đạo và điều hành 01/01/2018 - 08/11/2018 gồm: số văn bản đã nhận và xử lý là: 456 văn bản; số văn bản do cơ quan ban hành đã đưa lên môi trường mạng là: 264 văn bản.

+ Số văn bản truyền đi trong phần mềm được ký số tính đến ngày 08/11/2018 là: 199 văn bản (do mới được triển khai ký số văn bản từ tháng 6/2018).

+ Số lượng văn bản đến được lưu trữ tại phần mềm tính đến ngày 08/11/2018 là: 673 văn bản, trong đó: Năm 2016: 72 văn bản; năm 2017: 145 văn bản; năm 2018: 456 văn bản.

- Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức

+ Số lượng cán bộ, công chức sử dụng phần mềm: 21/22, đạt tỉ lệ: 95,4%

+ Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình đưa vào sử dụng tại cơ quan đã mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ của cán bộ, công chức.

- Các phần mềm chuyên ngành khác đã được đưa vào sử dụng tại UBND xã:

+ Phần mềm đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng;

+ Phần mềm trang thông tin điều hành tác nghiệp;

+ Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo và văn bản ban hành;

+ Phần mềm hệ thống thông tin quản lý hộ tịch.

+ Trong quá trình đưa vào sử dụng tại UBND xã, các phần mềm này đã góp phần đem lại hiệu quả cao trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và hoạt động tác nghiệp trên phần mềm của cán bộ, công chức chuyên môn.

- Việc triển khai ứng dụng chữ ký số

+ Chữ ký số tại UBND xã đã được trang bị cho UBND xã; Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã và 09 công chức chuyên môn (Mới được trang bị).

+ Chữ ký số của UBND xã và Chủ tịch UBND xã đã được trang bị từ khá lâu. Tuy nhiên mới được triển khai áp dụng ký số trong ban hành văn bản của UBND xã trong thời gian gần đây.

+ Số lượng văn bản đi được ký số tính đến ngày 08/11/2018 là: 199 văn bản (do mới được triển khai ký số văn bản từ tháng 6/2018).

Trong thời gian tới UBND xã sẽ áp dụng ký số văn bản cho tất cả các văn bản do UBND xã ban hành được đưa lên môi trường mạng.

6.2 Tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của UBND xã

Trên cơ sở Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai chuyển đổi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018 và Công văn số 153/KT&HT ngày 28/12/2017 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Quảng Điền về việc hướng dẫn duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2018.

UBND xã Quảng Thọ đã tiến hành chuyển đổi xây dựng, công bố, áp dụng duy trì và cải tiến HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Sau khi hoàn thành việc xây dựng chuyển đổi, UBND xã đã có Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 06/9/2018 gửi sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đề nghị thẩm định bộ tài liệu Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại UBND xã. Ngay sau khi nhận được công văn ngày 04/10/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh phản hồi và tham gia ý kiến đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn sửa đổi những điểm chưa phù hợp. Từ đó UBND xã đã ban hành Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 về việc công bố lần 1 Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thọ.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Năm 2018, UBND xã Quảng Thọ đã tiến hành sửa chữa và đưa vào hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại. Cơ sở vật chất của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ gồm:

TT	Loại trang thiết bị, phần mềm CNTT	Số lượng	Hiện trạng	Ghi chú
1	Diện tích sử dụng	40 m ²	Mới sửa chữa	
2	Bàn, ghế ngồi chờ của tổ chức, công dân	25	Mới	
2	Bàn làm việc cho cán bộ, công chức	08	Mới	
3	Máy vi tính	08	04 máy mới, 04 máy cũ	
4	Tủ đựng hồ sơ	07	Mới	
8	Máy photocopy	01	Mới	
9	Máy in	06	03 máy mới, 03 máy cũ	
10	Điện thoại	01	Mới	
11	Fax	00		

12	Hộp thư góp ý	01	Mới	
13	Quạt mát(Quạt trần)	06	Mới	
14	Kiosk tra cứu thông tin	01	Mới	
15	Thiết bị đọc mã vạch	02	Mới	
16	Màn hình hiển thị kết quả giải quyết TTHC	01	Mới	
17	Camera quan sát	03	Mới	

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Xác định CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, UBND xã đã ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc phân công công tác của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Trong đó phân công Chủ tịch UBND xã chỉ đạo chung, trực tiếp xử lý thường xuyên về công tác cải cách hành chính.

- Lãnh đạo UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn phụ trách cải cách hành chính tham mưu ban hành các báo cáo, kế hoạch cải cách hành chính theo quy định của cấp trên.

- Hàng tháng, thông qua cáo cuộc họp giao ban, Thường trực UBND xã đôn đốc, nhắc nhở cán bộ công chức thực hiện nhiệm các văn bản của cấp trên, của UBND xã về cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Công tác cải cách hành chính đã được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, thể chế hành chính ngày càng đổi mới, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đã được đầu tư cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị phục vụ cho công tác cải cách hành chính.

- Việc rà soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm thực hiện đúng theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính. Chất lượng cải cách thủ tục hành chính ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Bộ máy hành chính tiếp tục được tổ chức đảm bảo hợp lý, khoa học, tinh gọn hoạt động có hiệu quả hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp trong cơ quan, cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc và nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của HĐND và UBND xã trong việc quyết định, ban hành những chính sách trong phạm vi được phân cấp, phát huy vai trò giám sát của HĐND. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đúng với trình độ chuyên môn đào tạo, phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường tính chuyên nghiệp hóa của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Việc triển khai xây dựng và đưa Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của UBND xã đi vào hoạt động đã tạo ra một bước đột phá mới trong công

tác cải cách hành chính nói chung và trong phương thức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC nói riêng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả bước đầu, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

Mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy vậy công tác cải cách hành chính tại UBND xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính, điều kiện cơ sở vật chất đôi lúc chưa đáp ứng đủ yêu cầu phục vụ công việc là một trong những nguyên nhân khiến một số nhiệm vụ cải cách hành chính bị chậm tiến độ.

- Việc triển khai kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng CPNet và Internet tập trung còn hạn chế do tính ổn định của đường truyền chưa cao. Việc truy cập internet sau khi kết nối vào mạng CPNet nhiều lúc còn bị lỗi làm ảnh hưởng đến xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Mặc dù UBND xã đã triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo chủ trương, kế hoạch của cấp trên. Tuy nhiên số máy móc trang thiết bị trang cấp cho bộ phận còn thiếu, một số máy tính cũ vẫn đang còn hoạt động có cấu hình yếu gây khó khăn cho việc triển khai, ứng dụng, vận hành các phần mềm mới.

- Hồ sơ liên thông thuộc các bộ phận: Văn hóa - Xã hội; Địa chính - Xây dựng vẫn còn trễ hẹn có thể do nguyên: Cấu hình TTHC còn bất cập về thời gian giải quyết TTHC giữa cấp xã và Trung tâm Hành chính công huyện; sự phối hợp giữa hai cấp chưa nhịp nhàng và lỗi kết nối internet bởi mạng nội bộ CPNet dẫn đến sau khi đã tiếp nhận hồ sơ CBCC tại bộ phận không thể thao tác được các bước tiếp theo, dẫn đến trễ hẹn hoặc hồ sơ bị trả về do không hợp lệ, nên phải hủy.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

1. Tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TU ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020 và các văn bản của cấp trên về công tác cải cách hành chính.

2. Triển khai thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm soát thủ tục hành chính; cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định. Kiến nghị điều chỉnh các phần mềm dùng chung đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác cải cách hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ, năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật tránh gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức, cá nhân. Phân đấu thực hiện tốt công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm sau cao hơn năm trước. Tăng cường công tác tổ chức thực thi pháp luật trong cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, minh bạch hóa hoạt động hành chính.

3. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật. Khắc phục những thiếu sót về thể thức văn bản, phát huy dân chủ, tiếp thu ý kiến của nhân dân để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL do HĐND và UBND ban hành để loại bỏ những quy định không phù hợp, hết thời hạn hiệu lực, tránh chồng chéo và không đúng thẩm quyền.

4. Phát huy năng lực, nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý và giải quyết công việc, đảm bảo giải quyết công việc thông suốt, kịp thời.

5. Duy trì, triển khai và thực hiện tốt cải cách tài chính công, tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

6. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, xác định rõ vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR) trong việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất. Hoàn thiện hệ thống văn bản của cơ quan trong việc chỉ đạo, điều hành.

7. Đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc, phương pháp chỉ đạo điều hành và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

8. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC, tiến tới thực hiện đồng bộ hệ thống tin học hóa trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức, nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Tăng cường trao đổi, xin ý kiến của các cơ quan liên quan, phối hợp giải quyết những tồn tại trong liên thông TTHC. Góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết TTHC nói chung và TTHC liên thông nói riêng.

9. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và hoạt động thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức. Phân đấu nâng cao hơn nữa chỉ số về ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục triển khai xây dựng, nâng cao hơn nữa chỉ số, mức độ chính quyền điện tử.

10. Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cấp trên để cử cán bộ, công chức tham gia các khoá học nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng tin học, tập huấn khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm được triển khai.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kính đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện có cơ chế thi đua khen thưởng nhằm động viên, khích lệ trong công tác cải cách hành chính. Quan tâm đến chế độ, chính sách cho cán bộ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cũng như cán bộ đầu mối trong ứng dụng công nghệ thông tin cấp xã, tạo thêm động lực cho cán bộ phụ trách kiêm nhiệm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

- Kính đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện và các cơ quan cấp trên mở thêm các lớp tập huấn về kiểm soát thủ tục hành chính, đồng thời mở rộng đối tượng tham gia tập huấn trong triển khai, đưa vào sử dụng các phần mềm phục vụ hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong tình hình mới.

- Kính đề nghị UBND huyện, Trung tâm Hành chính công huyện nghiên cứu, cấu hình lại bộ quy trình chuẩn và thời gian phù hợp trong phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung, tạo sự đồng bộ, thống nhất về cấu hình TTHC trong toàn huyện. Phối hợp tìm ra nguyên nhân chính xác hồ sơ trễ hẹn của các TTHC liên thông và tìm ra giải pháp tối ưu để giải quyết triệt để vấn đề này.

VI. PHỤ LỤC BÁO CÁO

Phụ lục 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

TT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ trong kế hoạch	Số nhiệm vụ hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch CCHC năm	01/12/2017	Đề ra 06 nhiệm vụ	Đã thực hiện 06 nhiệm vụ	
2	Kế hoạch kiểm tra CCHC năm	15/01/2018	Kiểm tra 07 người	Đã kiểm tra 07 người	
3	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	15/12/2017	Tuyên truyền 11 nội dung	Đã tuyên truyền 11 nội dung	
4	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	29/12/2017	Đề ra 10 nhiệm vụ	Đã thực hiện 10 nhiệm vụ	
5	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện				
6	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,	20/01/	Đề ra 04	Đã thực	

	công chức	2018	nội dung	hiện 04 nội dung	
7	Kế hoạch ứng dụng CNTT	29/12/2017	Đề ra 03 nội dung	Đã thực hiện 03 nội dung	

Phụ lục 2

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TT	Tiêu chí	Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Ghi chú
1	Số cơ quan (phòng thuộc sở, ban ngành) trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt			07 người thuộc 05 bộ phận tại UBND xã	
2	Số cơ quan (phòng trực thuộc) được kiểm tra về CCHC			07 người thuộc 05 bộ phận tại UBND xã	
3	Số cơ quan (phòng trực thuộc) công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			05 bộ phận(VP-TK;TP-HT;ĐC-XD-NN-MT;VH-XH;Kế toán)	
4	Số cơ quan (phòng trực thuộc) chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động				
5	Số cơ quan (phòng trực thuộc) được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động				
6	Số cơ quan (phòng trực thuộc) có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt			X	
7	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt				
8	Số cơ quan thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt			X	
9	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt				
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương			X	

	thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức				
11	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức			X	
12	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130			X	
13	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130			Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/01/2018	
14	Số cơ quan hành chính ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức			X	
15	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo NĐ 43				
16	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ				
17	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan, đơn vị ban hành ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động				
18	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc cơ quan, đơn vị được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo NĐ 115				
19	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc cơ quan, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ				
20	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc cơ quan, đơn vị ban hành ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động				
21	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) triển khai ứng dụng phần mềm dùng chung			X	

22	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) triển khai các phần mềm ứng dụng cơ bản			X	
23	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc			X	
24	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử			X	
25	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) và cấp xã được cấp chứng chỉ ISO			X	
26	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) và cấp xã thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động			X	
27	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) và cấp xã có giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			X	
28	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông				
29	Số xã, phường, thị trấn triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			X	
30	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định				
31	Số xã, phường, thị trấn đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định			X	

Phụ lục 3
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Nội dung	Năm	
	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương		
2. Số đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương		
3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương		
4. Số phòng chuyên môn thuộc huyện, thị xã, thành phố		
5. Số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, thị xã, thành phố		

Phụ lục 4
SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

T T	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (So với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	UBND cấp huyện	UBND cấp xã		
1	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của đơn vị				142/142	100%	
2	Số TTHC ở cơ quan, đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa				115	100%	
3	Số TTHC ở cơ quan, đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông				27	100%	

Phụ lục 5
CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC

TT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/đã thực hiện	Tỷ lệ% so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	00	00		
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	00	00		
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động ở cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện				
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát VB QPPL tại đơn vị	00	00		
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VB QPPL tại đơn vị	00	00		
6	Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở đơn vị	00	00		

7	Số VB QPPL được triển khai thực hiện tại đơn vị	Đã ban hành 02 văn bản QPPL	Đã triển khai thực hiện 02 văn bản QPPL	100%	
8	Số VB QPPL thực hiện tại đơn vị được kiểm tra	02	02	100%	
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VB QPPL tại đơn vị	00	00		

Phụ lục 6
SỐ LƯỢNG VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Nội dung	Năm	Năm trước	Năm báo cáo				
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượng VB QPPL đã ban hành			01		01		02
2. Số lượng VB QPPL đã được rà soát			01		01		02
- Kết quả:							
+ Tự bãi bỏ							
+ Tự sửa đổi							
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ							
3. Số lượng TTHC qua rà soát							
- Kết quả:							
+ Tự bãi bỏ							
+ Tự sửa đổi							
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ							

Phụ lục 7
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi giấy hẹn)							
		Hồ sơ chưa giải quyết (trước kỳ báo cáo)	Hồ sơ nhận (trong kỳ báo cáo)		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết	
			Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Trước hẹn	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Đang thụ lý	Đã quá hạn
1	Tư pháp-Hộ tịch		300				300		
2	Địa chính-Xây dựng		21				21		

3	Lao động-Xã hội		110			110			
4	Hộ khẩu		99			99			
	Tổng số:		530			530			

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không ghi giấy hẹn)			
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian
1	Tư pháp-Hộ tịch	3.751		3.751	
2	Địa chính-Xây dựng	35		35	
3	Chính sách-Xã hội	02		02	
4	Hộ khẩu	669		669	
5	Hành chính khác				
	Tổng số:	4.457		4.457	

Phụ lục 8

KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (nếu có)

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi giấy hẹn)							
		Hồ sơ chưa giải quyết (trước kỳ báo cáo)	Hồ sơ nhận (trong kỳ báo cáo)		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết	
			Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Trước hẹn	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Đang thụ lý	Đã quá hạn
1	Lĩnh vực Dân tộc	00	00	00	00	00	00	00	00
2	Lĩnh vực phổ biến, giáo dục PL	00	00	00	00	00	00	00	00
3	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo	00	00	00	00	00	00	00	00
4	Lĩnh vực Tư pháp	00	111	00	00	111	00	00	00

5	Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội	00	118	00	00	118	00	00	00
6	Lĩnh vực Đất đai	00	34	00	00	34	00	00	00
	Tổng số:	00	263	00	00	263	00	00	00

Phụ lục 9

SỐ LIỆU VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Số lượng cán bộ, công chức qua đào tạo, bồi dưỡng (đào tạo chính quy, tại chức, dài hạn, ngắn hạn từ 3 tháng đến 1 năm, các lớp, khóa bồi dưỡng, tập huấn dưới 3 tháng)

Năm	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số lượt công chức hành chính		
1.1. Đào tạo chính quy, tại chức		
1.2. Đào tạo ngắn hạn		
1.3. Lớp bồi dưỡng, tập huấn		
2. Viên chức sự nghiệp		
2.1. Đào tạo chính quy, tại chức		
2.2. Đào tạo ngắn hạn		
2.3. Lớp bồi dưỡng, tập huấn		
3. Cán bộ, công chức cấp xã		
3.1. Đào tạo chính quy, tại chức	00	00
3.2. Đào tạo ngắn hạn	00	03
3.3. Lớp bồi dưỡng, tập huấn	30	15

Phụ lục 10

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, LUÂN CHUYÊN, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM VÀ KỶ LUẬT

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)
1. Đối với giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương		
1.1. Bổ nhiệm		
1.2. Bổ nhiệm lại		
1.3. Luân chuyển		
1.4. Từ chức		

1.5. Miễn nhiệm		
1.6. Kỷ luật		
1.6.1. Khiển trách		
1.6.2. Cảnh cáo		
1.6.3. Cách chức		
1.6.4. Bãi nhiệm		
2. Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương		
2.1. Bổ nhiệm		
2.2. Bổ nhiệm lại		
2.3. Luân chuyển		
2.4. Từ chức		
2.5. Miễn nhiệm		
2.6. Kỷ luật		
2.6.1. Khiển trách		
2.6.2. Cảnh cáo		
2.6.3. Cách chức		
2.6.4. Bãi nhiệm		
3. Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện		
3.1. Bổ nhiệm		
3.2. Bổ nhiệm lại		
3.3. Luân chuyển		
3.4. Từ chức		
3.5. Miễn nhiệm		
3.6. Kỷ luật		
3.6.1. Khiển trách		
3.6.2. Cảnh cáo		
3.6.3. Cách chức		
3.6.4. Bãi nhiệm		
4. Kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức		
4.1. Khiển trách	00	00
4.2. Cảnh cáo	00	00
4.3. Hạ bậc lương	00	00
4.6. Buộc thôi việc	00	00

Phụ lục 11
TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ CHUYÊN MÔN
CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Quý	Năm trước	Năm báo cáo
Nội dung		
Số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định		
1. Đối với cán bộ cấp xã		
1.1. Tổng số	11	10
1.2. Số cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định	09	09
1.3. Đại học, cao đẳng	08	09
1.4. Trung cấp	01	00
1.5. Sơ cấp	00	00
1.6. Chưa qua đào tạo	02	01
2. Đối với công chức cấp xã		
2.1. Tổng số	11	12
1.2. Số công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	11	12
1.3. Đại học, cao đẳng	10	11
1.4. Trung cấp	01	01
1.5. Sơ cấp	00	00
1.6. Chưa qua đào tạo	00	00

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2019 của UBND xã Quảng Thọ. Kính mong UBND huyện, phòng Nội vụ huyện quan tâm, tạo điều kiện để trong thời gian tới công tác cải cách hành chính của UBND xã đạt được hiệu quả cao hơn nữa./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Công Phong